

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT
Ngày 11-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh
Bà Trần Thị Vân Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 57/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn E, xã G, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn I, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Trịnh Thị K và bà Lâm Bích L – Luật sư Công ty Luật M, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; bà L vắng mặt, bà K có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Phạm Văn H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị Nguyễn Thị A và anh Phạm Văn H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C vào ngày 21 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn, anh H, chị A về Thôn E, xã G sống cùng với bố mẹ đẻ chị A. Anh chị chung sống hoà thuận với nhau được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là chị A, anh H bất đồng quan điểm sống, một phần do anh H ham chơi, lười lao động, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Cuối năm 2021, do mâu thuẫn căng thẳng, anh H đã về sống cùng với bố mẹ đẻ tại Thôn B, xã C, từ đó đến nay anh chị không quan tâm đến nhau. Nhận thấy không còn tình cảm, không thể chung sống lâu dài với anh H, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh H có 01 con chung là Phạm Hải N, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2018. Từ nhỏ cháu N đã được chị A nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, anh H vì ham chơi nên không quan tâm, không chăm sóc con chung cùng chị. Chỉ khi chị A làm đơn xin ly hôn, anh H mới đón cháu N về sống cùng anh tại Thôn B, xã C. Tuy nhiên, khi đón cháu N anh H không hỏi ý kiến chị A. Trong thời gian cháu N sống cùng anh H, chị A tới đón, thăm gặp con nhưng bị anh H và gia đình ngăn cản. Việc anh H ngăn cản chị A thăm nom, chăm sóc con đã làm ảnh hưởng đến quyền thăm nom, chăm sóc con chung của chị A. Vì vậy, khi ly hôn chị A đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị xin tự giải quyết với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H trình bày: Anh H xác nhận những nội dung chị A khai về thời gian kết hôn, thời gian anh chị sống ly thân là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị A có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Khi bị anh H phát hiện, chị A đã bỏ nhà đi nơi khác sống, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H không chấp nhận người vợ như chị A nên anh đồng ý ly hôn chị A. Anh chị có 01 con chung là Phạm Hải N như chị A khai. Trong thời gian anh chị sống ly thân cháu N do chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đầu tháng 8 năm 2022, anh H mới đón cháu N về sống cùng mình cho đến nay. Anh H thừa nhận có việc anh ngăn cản chị A thăm, đón con là do khi chị A tới thăm, đón cháu N chị A có thái độ hỗn láo với bố mẹ đẻ anh H. Mặc dù biết nếu chị A trực tiếp nuôi cháu N sẽ tốt hơn nhưng anh H vẫn nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị A cấp dưỡng cho con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng cho con. Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 57/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng đã xét xử sơ thẩm và quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Hải N, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết về việc cấp dưỡng cho con do các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2022, bị đơn anh Phạm Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Hải N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Tại cấp sơ thẩm các đương sự đều xác định: Từ tháng 8/2022 đến nay thì con chung do anh H nuôi dưỡng. Tại thời điểm đó chị A đang mang thai. Trong thời gian xét xử phúc thẩm, chị A đã sinh con. Như vậy, việc chị A nuôi hai con nhỏ sẽ gặp nhiều khó khăn. Hiện nay anh H vẫn đảm bảo chăm sóc con chung tốt, anh được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ, anh H có có công việc và thu nhập đảm bảo việc nuôi dạy con. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo xác minh ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tại nhà bà Mai Thị O là mẹ đẻ của chị A, xác minh lấy lời khai của bà Hoàng Thị P là trưởng Thôn E, ông Trần Thanh Q là Bí thư Thôn E thì chị A vừa mới sinh con tại Bệnh viện Kiến An, cháu Phạm Hải N vẫn đang ở với ông bà nội. Do đó, nếu giao cháu N cho chị A chăm sóc sẽ không đảm bảo điều kiện

tốt nhất cho cháu vì chị A còn phải chăm con nhỏ mới sinh. Mặt khác, hiện cháu N vẫn đang ở cùng ông bà nội, được ông bà và bố chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cần chấp nhận kháng cáo của anh H, giao cháu Phạm Hải N cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật dân sự, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng phân tích trên. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Phạm Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là anh H có đơn kháng cáo, do đó Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị A.

- Về nội dung:

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn H đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng: Về điều kiện nuôi con: Cả anh H và chị Phúc hiện đều đang ở cùng với bố mẹ đẻ; cả hai đều có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, chị A đã sinh 01 con trai. Như vậy, việc chị A một lúc nuôi cả hai con nhỏ sẽ gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, hiện nay cháu Phạm Hải N đang ở với bố và ông bà nội, anh H vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy con tốt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi và chăm sóc con chung vừa là quyền nhưng cũng vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, việc giao con chưa thành niên cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cần phải đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bên, sự ổn định về sinh hoạt, tâm lý của cháu. Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung là cháu Phạm Hải N cho anh H nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận và sửa Bản án sơ thẩm nên anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn H sửa một phần Bản án sơ thẩm số 57/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng:

1. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Hải N, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2018 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0006330 ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện D. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Văn H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho anh H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006355 ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện D, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận Dương Kinh;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Bùi Thị Thúy Hà

